

Số: 09 /KH-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020

- Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/2/2012, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020.

- Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

- Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp.

- Thực hiện kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020.

- Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND tỉnh ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Thực hiện công văn số 836/KTHT-HTTT ngày 13/9/2018 của Cục Kinh tế hợp tác & PTNT về việc triển khai kế hoạch phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020;

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả đến năm 2020; Đề án phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Kế hoạch phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT. UBND tỉnh Sơn La ban hành kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh về phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2015 - 2020.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm phù hợp với chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, tăng nhanh giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, tăng sức cạnh tranh của các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh, giảm tổn thất trong nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững.

- Phân đầu mức tăng trưởng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng giá trị thu nhập từ 300 triệu đồng/ha đất canh tác, trên 1 tỷ đồng/ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, trên 300 triệu đồng mô hình chăn nuôi.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các HTX nông nghiệp, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, hướng dẫn các HTX chuyển đổi sản xuất trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Việc triển khai thực hiện phát triển các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực trạng phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Về số lượng: Tính đến thời điểm báo cáo tổng số HTX nông nghiệp đang hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh là 430 HTX (*198 HTX trồng trọt, 29 HTX chăn nuôi, 69 HTX thủy sản, 130 HTX DVNN tổng hợp, 04 HTX lâm nghiệp*), 04 liên hiệp HTX nông nghiệp với tổng số 5.543 thành viên, tăng 96 HTX, 01 LHHTX và 1.292 thành viên so với cuối năm 2017.

- Tổng vốn điều lệ của hợp tác xã nông nghiệp là 645.341 triệu đồng, trong đó lĩnh vực trồng trọt 335.492 triệu đồng, chăn nuôi 37.285 triệu đồng, thủy sản 87.088 triệu đồng, dịch vụ nông nghiệp tổng hợp 180.876 triệu đồng, và lĩnh vực

lâm nghiệp 4.600 triệu đồng. Thu nhập bình quân lao động HTX khoảng 2,6 triệu đồng/tháng.

- Về đánh giá xếp loại HTX nông nghiệp theo Thông tư 09/TT-BNNPTNT, tổng hợp từ các huyện có 222 HTX đủ điều kiện đánh giá xếp loại (có thời gian sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng trở lên), trong đó số HTX hoạt động tốt chiếm 20,3%, khá chiếm 33,8%, trung bình chiếm 27,9%, HTX hoạt động yếu chiếm 18%.

Trong tổng 430 HTX nông nghiệp có 85 HTX được hỗ trợ xây dựng và phát triển chuỗi sản xuất nông lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh có ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, chiếm 19%. Có một số HTX nông nghiệp đã được quan tâm hỗ trợ từ các nguồn vốn để thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở một số khâu, công đoạn như: xây dựng hệ thống nhà lưới, hệ thống tưới ẩm, in nhãn mác, bao bì truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, quy trình sản xuất VietGap, xây dựng thương hiệu, logo...

Tuy nhiên các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, phân tán và chậm nhân ra diện rộng, nguồn vốn đầu tư ban đầu lớn. Đa số các HTX mới chỉ ứng dụng công nghệ vào một khâu hay một công đoạn sản xuất nào đó, chủ yếu là các HTX làm ăn có hiệu quả, các HTX kiểu mới. Do đó hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp là cần thiết để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, hạn chế sử dụng hóa chất phòng, trị bệnh; ổn định chất lượng sản phẩm; tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường cho sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường, thu nhập ổn định cho người nông dân.

2. Tiêu chí lựa chọn các HTX nông nghiệp tham gia UDCN cao

- Có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, ưu tiên HTX đang tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất của HTX.

- Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ưu tiên những HTX có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Có đội ngũ cán bộ (*quản lý và chuyên môn*) đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở HTX.

- Ưu tiên các HTX có tiềm năng về đất đai, vốn (kể cả vốn đối ứng trong các dự án công nghệ cao), hạ tầng phục vụ sản xuất tốt hơn.

3. Nội dung

- Hàng năm các huyện căn cứ tình hình hoạt động thực tế của các HTX, nguồn vốn và chỉ tiêu được giao, lựa chọn các loại hình công nghệ phù hợp xây dựng kế hoạch chi tiết hỗ trợ các HTX phát triển sản xuất. Vận động vốn góp linh hoạt của

các HTX, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào phát triển mô hình ứng dụng công nghệ cao để đạt kết quả tốt nhất.

- Danh mục các loại hình công nghệ cao được ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp được quy định cụ thể tại Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của liên Bộ Nông nghiệp PTNT và Bộ Khoa học công nghệ như sau:

*** Về công nghệ sinh học**

- Công nghệ lai tạo giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử để tạo ra các giống cây, con mới có các đặc tính ưu việt (*năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu*);

- Công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp và môi trường: phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, chế phẩm xử lý môi trường;

- Công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán bệnh hại cây trồng, vật nuôi; công nghệ sản xuất và ứng dụng các bộ KIT chẩn đoán nhanh bệnh hại cây trồng và vật nuôi; thuốc thử, que thử, đoạn mồi, kháng thể;

- Công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ;

- Công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phối và cấy chuyển hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống nghiệm sản xuất giống vật nuôi;

- Công nghệ vi sinh, enzym và protein ứng dụng sản xuất quy mô công nghiệp các chế phẩm sinh học dùng trong dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi;

- Công nghệ sinh học, công nghệ viễn thám trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng nông lâm nghiệp;

- Công nghệ sản xuất vắc-xin thú y để phòng bệnh cho vật nuôi;

- Công nghệ sinh học phân tử và miễn dịch học, vi sinh vật học trong phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với thủy sản.

*** Về công nghệ tự động hóa**

- Công nghệ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch nông sản;

- Công nghệ tự động hóa trong tưới tiêu, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng quy mô hàng hóa;

- Công nghệ tự động hóa, bán tự động trong quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp, thâm canh nuôi trồng thủy sản, trồng trọt;

- Công nghệ tự động, bán tự động trong đánh bắt thủy sản.

*** Về công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp**

- Công nghệ nano trong sản xuất các chế phẩm nano như phân bón, thuốc BVTV, chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng vật nuôi;
- Công nghệ biến tính gỗ, công nghệ sấy sinh thái, công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ; công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm bảo quản, chế phẩm chống mối, một thể hệ cho sản phẩm gỗ, công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường cho sản phẩm gỗ;
- Công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa nhằm tiết kiệm nguyên liệu, thời gian và nâng cao hiệu quả sử dụng gỗ;
- Công nghệ dự báo, tích trữ và khai thác nguồn nước; công nghệ thu trữ nước để cung cấp nước ổn định, hiệu quả phục vụ đa mục tiêu;
- Công nghệ xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, vùng nuôi trồng thủy sản giám sát và đánh giá mùa màng...

*** Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng bảo quản**

- Ứng dụng kỹ thuật canh tác không dùng đất: thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng;
- Ứng dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động;
- Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động;
- Ứng dụng công nghệ chiếu xạ, công nghệ xử lý hơi nước nóng, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản;
- Ứng dụng công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản: công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ lên men, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh học và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản;
- Ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGap;
- Ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGap;
- Ứng dụng công nghệ nuôi thâm canh, nuôi siêu thâm canh thủy sản;
- Ứng dụng công nghệ xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

4. Nhiệm vụ

- Xây dựng và phát triển số lượng và chất lượng các HTX nông nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Trong đó chú trọng phát triển các mô hình HTX theo chuỗi giá trị phù hợp với thế mạnh của tỉnh để hỗ trợ phát triển sản xuất, ưu tiên các HTX có khả năng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 về phê duyệt đề án ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn đến năm 2025.

- Phần đầu đến năm 2020 có 142 HTX nông nghiệp được hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao vào phát triển sản xuất (*trong đó: HTX trồng trọt 118 HTX; HTX chăn nuôi 12 HTX; HTX nuôi trồng thủy sản 12 HTX; HTX dịch vụ tổng hợp 7 HTX*), trong đó có 10 HTX được các cấp có thẩm quyền chứng nhận là HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó: huyện Mộc Châu 2 HTX, Thuận Châu 01 HTX, Yên Châu 02 HTX, Thành phố 02 HTX, Mai Sơn 02 HTX, Vân Hồ 01 HTX. (*có phụ biểu 01 kèm theo*)

- Phần đầu mức tăng trưởng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng giá trị thu nhập từ 300 triệu đồng/ha đất canh tác, trên 1 tỷ đồng/ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, trên 300 triệu đồng mô hình chăn nuôi.

- Mở rộng quy mô, nhân rộng các mô hình điển có hiệu quả về ứng dụng công nghệ cao, nhằm khuyến khích, thu hút các HTX, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Từng bước thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

5. Thời gian và nguồn vốn

- Dự kiến đến năm 2020 hỗ trợ 142 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao vào phát triển sản xuất, trong đó có 10 HTX được công nhận là HTX ứng dụng công nghệ cao, trong đó:

+ Năm 2019: 124 HTX có ứng dụng công nghệ cao vào các công đoạn sản xuất và tiêu thụ nông sản, 5 HTX ứng dụng công nghệ cao.

+ Năm 2020: 142 HTX có ứng dụng công nghệ cao vào các công đoạn sản xuất và tiêu thụ nông sản, 10 HTX ứng dụng công nghệ cao.

- Tổng nhu cầu kinh phí: **84.250 triệu đồng**, trong đó:

+ Năm 2019: 29.660 triệu đồng.

+ Năm 2020: 54.590 triệu đồng.

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách hỗ trợ: **48.742 triệu đồng**.

+ Vốn đối ứng của HTX **35.508 triệu đồng**, tương ứng từ 20% trở lên (theo Điều 4, Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT, ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp).

* Nguồn Kinh phí:

- Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định dân cư theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chương trình Mục tiêu xây dựng Nông thôn mới và ngân sách địa phương bố trí đối ứng với ngân sách trung ương để hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chính sách hỗ trợ, chế biến, sản xuất, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021 theo Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- Nguồn vốn thực hiện theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HDND tỉnh Sơn La về phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Nguồn vốn thực hiện theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về phê chuẩn Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020.

6. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và các chính sách ưu đãi về phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 53/QĐ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách hỗ trợ, chế biến, sản xuất, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021.

- Khuyến khích nông dân, tổ chức, cá nhân dồn điền, đổi thửa, cho thuê đất và tích tụ ruộng đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo điều kiện

thuận lợi về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho các tổ chức, cá nhân triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng cường công tác tư vấn hỗ trợ thông tin công nghệ, thị trường và tổ chức sản xuất cho các HTX. Thí điểm hình thành các đơn vị tư vấn hỗ trợ HTX nông nghiệp ứng dụng CNC vào sản xuất, kết hợp phát huy vai trò của hệ thống khuyến nông và các tổ chức, cơ quan hỗ trợ, chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển HTX

- Phát triển các chuỗi sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp với HTX, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp chuyển giao khoa học công nghệ và hỗ trợ sản xuất cho các HTX.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các HTX, hộ gia đình tham gia sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tiếp cận tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ thông qua thăm quan học tập, đào tạo, tập huấn.

- Đẩy mạnh việc kêu gọi đầu tư, trong đó xác định doanh nghiệp đóng vai trò tiên phong vì có điều kiện tài chính để thường xuyên đổi mới công nghệ, sản phẩm, áp dụng hệ thống quản lý khoa học và xây dựng thương hiệu gắn với thị trường tiêu thụ; gắn việc liên kết các HTX làm vệ tinh để giải quyết vấn đề đất đai và sản xuất sản phẩm theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

- Xây dựng một số mô hình HTX sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các vùng sản xuất hàng hóa chủ lực mang lợi thế cạnh tranh của tỉnh như rau, củ, quả, hoa, dược liệu, sản xuất chè chất lượng cao...

- Huy động các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; tranh thủ các dự án đầu tư nước ngoài hỗ trợ vào sản xuất.

- Tổ chức liên doanh, liên kết (*liên kết 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, người nông dân*) trong hoạt động sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Chủ động tham gia các hội chợ, triển lãm về các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh trong nước và nước ngoài. Liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao tại các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị tại những thành phố lớn, nhất là thị trường Hà Nội và tìm thị trường xuất khẩu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì triển khai, kiểm tra đôn đốc, thực hiện kế hoạch. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố thực hiện chỉ tiêu phát triển HTX sản xuất một số cây trồng, con giống chủ lực áp dụng công nghệ cao theo nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh.

Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện. Phối hợp các Sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh phê duyệt các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp & PTNT và các sở, ngành liên quan thực hiện các nội dung trong lĩnh vực đầu tư và xúc tiến thương mại, tổ chức Hội nghị kết nối các nhà đầu tư; mời các hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp có nhu cầu hợp tác đầu tư sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; Hội nghị thường niên liên kết sản xuất và tiêu thụ.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan lựa chọn các điểm quảng bá sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn các tổ chức cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh, chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện nội dung quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT cân đối bố trí vốn nguồn ngân sách, kinh phí theo các chương trình, dự án, đề án CNC đã được UBND tỉnh phê duyệt.

7. Sở Tài chính tổng hợp kinh phí theo đề xuất của sở, ngành và đơn vị được giao nhiệm vụ; cân đối, bố trí nguồn ngân sách trình UBND tỉnh xem xét theo quyết định.

8. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ Kế hoạch này hàng năm xây dựng Kế hoạch chi tiết của địa phương để triển khai thực hiện phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết về tiềm năng hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chủ động bố trí ngân sách hỗ trợ đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình HTX và triển khai sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn.

9. Các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Thực hiện các cam kết và quy định của nhà nước về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp của HTX.

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nội dung, tiến độ Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện; kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT theo quý, 6 tháng, năm (*gửi báo cáo trước ngày 20 tháng cuối quý, ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12*) và báo cáo đột xuất để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, TT và Truyền thông, Công Thương;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, *Manh KT*, 18 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phụ Biểu 01

**Kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp
giai đoạn 2018 - 2020, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Ước thực hiện trong các năm		Ghi chú
				2019	2020	
1	Số lượng HTX nông nghiệp của tỉnh	HTX	451	501	573	
	<i>Trong đó</i>					
	- Lĩnh vực trồng trọt	HTX	127	147	172	
	- Lĩnh vực chăn nuôi	HTX	27	32	37	
	- Lĩnh vực thủy sản	HTX	67	70	75	
	- Lĩnh vực Dịch vụ tổng hợp	HTX	226	248	285	
	- Lĩnh vực Lâm nghiệp	HTX	4	4	4	
*	Thành lập mới HTX theo từng năm	HTX	124	52	72	Tổng từ 2018-2020 là 248 HTX
2	Số thành viên HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Người	6.191	6.711	7.431	
3	Số HTX nông nghiệp có UDCNC vào sản xuất nông nghiệp	HTX	103	124	142	
	<i>Trong đó</i>					
	- HTX trồng trọt	HTX	92	108	118	
	- HTX chăn nuôi	HTX	3	8	12	
	- HTX nuôi trồng thủy sản	HTX	8	8	12	
	- HTX dịch vụ tổng hợp	HTX	6	7	7	
4	Số HTX nông nghiệp UDCNC vào sản xuất nông nghiệp	HTX		5	10	
5	Số HTXNN được hỗ trợ phát triển chuỗi sản xuất cung ứng nông sản thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh	HTX	49	64	80	
6	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng	2.110	29.660	54.590	
	<i>Trong đó</i>	Tr. đồng				
	- HTX trồng trọt	Tr. đồng	2.110	26.910	34.790	
	- HTX chăn nuôi	Tr. đồng		1.300		
	- HTX nuôi trồng thủy sản	Tr. đồng			19.800	
	- HTX dịch vụ tổng hợp	Tr. đồng		1.450		
	- HTX lâm nghiệp	Tr. đồng				
	- HTX lâm nghiệp	Tr. đồng				

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
8	HTX Pha Lao	Bản Pha Lao, xã Phông Lái	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP, tưới nhỏ giọt, sử dụng các chế phẩm nano cho cây trồng, Sấy long nhân bằng lò hơi sạch	840	682	2019
9	HTX Chiềng La	Bản Nưa, xã Chiềng La	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP, tưới nhỏ giọt, sử dụng các chế phẩm nano cho cây	268	224	2019
10	HTX Nam Tiến	Bản Nam Tiến, xã Bon Phàng	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2020
III	Huyện Bắc Yên				10.280	7.568	
1	Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Bắc Yên	Bản Cao Đa I, xã Phiêng Ban	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	800	480	2019
2	Hợp tác xã sản xuất rau củ quả Phiêng Ban	Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban	rau, củ, quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
3	Hợp tác xã Sơn Tra Nậm Lông Hang Chủ	Bản Nậm Lộng, xã Hang Chủ	Cây ăn quả	Kho lạnh bảo quản nông sản	3.000	2.400	2020
4	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Bảo Lâm	Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban	Cây ăn quả	Kho lạnh bảo quản nông sản, hệ thống tưới tự động	4.000	3.200	2020
5	HTX Xây dựng - Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Chấn Yên	Bản Pe, xã Song Pe	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
6	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Linh Chi	Bản Nhận Cuông, xã Tạ Khoa	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
7	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Anh Tú	Bản Pốt, xã Mường Khoa	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
8	HTX xây dựng và dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Chiềng Sai	B. Nà Dòn, xã Chiềng Sai	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
9	HTX Nông nghiệp Pa Nô	B. Pa Nô, xã Mường Khoa	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	480	288	2019
IV	Huyện Vân Hồ				6.100	4.270	
1	HTX rau an toàn Vân Hồ	Bản Hang Trùng, xã Vân Hồ	Rau các loại	Nhà lưới + Hệ thống tưới phun	1.500	1.050	2020
2	HTX Gia Thịnh	Bản Chiềng Đi, xã Vân Hồ	Hoa cây cảnh	Nhà lưới + Hệ thống tưới phun	1.500	1.050	2020
3	HTX sản xuất, chế biến mật, dược liệu Thông Cuông	Bản Thông Cuông, xã Vân Hồ	Mật, Rau, dược liệu	Hệ thống tưới nhỏ giọt, tưới phun	1.500	1.050	2020

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
4	HTX nông nghiệp dịch vụ Suối Bàng	Bản Âm, xã Suối Bàng	Nhãn, Cam Vinh, Bưởi	Hệ thống tưới nhỏ giọt	800	560	2020
5	HTX Nông nghiệp Tiến Thành	Bản Suối Quanh, xã Chiềng Xuân	Nhãn, Xoài Dải Loan, Cam Vinh, Bưởi	Hệ thống tưới nhỏ giọt	800	560	2020
V	Thành phố Sơn La				6.080	2.020	
1	Hợp tác xã cà phê Bích Thao Sơn La	Bản Hoàng Văn Thụ, xã Hua La	Trồng, sơ chế, chế biến cà phê.	Máy giăng xay (Hót E) 60Kg	400	120	2019
				Dây truyền đóng bao bì cà phê	180	50	2019
2	Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Chiềng Sinh	Tổ 5, phường Chiềng Sinh	Nông nghiệp (Trồng cây ăn quả, rau củ ...)	Tưới âm, tưới phun tự động	1.500	500	2019
3	Hợp tác xã Nông nghiệp xanh 26/3	Tổ 8, phường Chiềng Sinh	Trồng rau hữu cơ	Nhà màng, tưới tự động	3.000	1.000	2020
4	Hợp tác xã Mạnh Nguyễn	B. Muống, xã Chiềng Ngần	Trồng cây ăn quả (Chanh leo, Nhãn, Xoài)	Tưới âm, tưới phun tự động	1.000	350	2020
VI	Huyện Quỳnh Nhai				15.900	5.100	
1	HTX Dịch vụ và Thương mại Thương Tuyên	Bản Pá Uôn, xã Mường Giàng	Trồng CAQ đất dốc	Tưới tiết kiệm	700	400	2020
			Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng theo quy trình VietGap	1.500	700	2020
2	HTX Vận Tải Hợp Lực	Cầu Pá Uôn, xã Chiềng Ôn	Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng theo quy trình VietGap	3.000	1.000	2020
3	HTX Thủy sản Chiềng Bằng	B. Co Trăm, xã Chiềng Bằng	Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng theo quy trình VietGap	10.700	3.000	2020
VII	Huyện Phù Yên				2.500	1.500	
1	Hợp tác xã Mường Hoa	Khối 12, Thị trấn Phù Yên	Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản nông sản	Nhà kính, màng lưới, nhà màng, ứng dụng kỹ thuật không dùng đất thủy canh khí thể, màng dinh	2.500	1.500	2019
VIII	Sông Mã				8.920	5.440	
1	HTX DVNN An Thịnh	Bản Mế, xã Nà Nghiu	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch	750	520	2020
2	HTX DVNN Đoàn Kết	Bản Hải Sơn, xã Chiềng Khoang	Trồng cây ăn quả, chăn nuôi	Sấy long nhãn bằng công nghệ lò hơi sạch, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn	600	400	2019
3	HTX DVNN Toàn Thắng	Bản Tây Hồ, xã Nà Nghiu	Trồng cây ăn quả, chăn nuôi	Tưới nhỏ giọt, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn	700	460	2019
4	HTX DVNN Hoàng Tuấn	Bản Hải Sơn, xã Chiềng Khoang	Trồng cây ăn quả, CB nông sản sau thu hoạch	Công nghệ nano và sinh học trong chăm sóc, bảo vệ thực vật, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch,	1.450	550	2019
5	HTX Phúc Vinh	B. Cảnh Kiến, xã Nà Nghiu	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt, công nghệ bảo quản lạnh	350	300	2019
6	HTX Duy Tuấn	Bản Hưng Mai, xã Nà Nghiu	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	200	150	2019

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
7	HTX DVNN Bảo Minh	Bản C5, xã Chiềng Khoong	Trồng cây ăn quả	Công nghệ bảo quản lạnh	600	300	2019
8	HTX DVNN Hưng Lộc	B. Tân Lập, xã Chiềng Khương	Trồng cây ăn quả	sấy long nhãn bằng công nghệ lò hơi sạch	400	280	2019
9	HTX hoa quả Tiên Cang	Bản Tiên Cang, xã Chiềng Cang	Trồng cây ăn quả	sấy long nhãn bằng công nghệ lò hơi sạch	400	280	2019
10	HTX Cây ăn quả Vườn Đồi	Bản Nà Lồc, xã Chiềng Sơ	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	320	200	2019
11	HTX DVNN Sơn Tùng	Bản Nà Hạ, xã Huổi Một	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	500	300	2019
12	HTX CAQ Diên Việt Có Tre	Bản Có Tre, xã Chiềng Cang	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	150	100	2019
13	HTX DVNN Tâm Dũng	xã Chiềng Khoong	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	150	100	2019
14	HTX DVNN Hoa Mười	Bản Huổi Bó, xã Chiềng Khoong	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch, bảo quản lạnh	2.350	1.500	2020
IX	Huyện Sốp Cộp				1.100	500	
1	HTX Nông nghiệp Nam Phương	Bản Lá Mường, xã Sốp Cộp	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	1.100	500	2020
X	Huyện Yên Châu				1.150	500	
1	HTX NN Hoa Mơ	Xã Yên Sơn	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
2	HTX DVNN Quyết Thắng	Xã Yên Sơn	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	250	100	2019
3	HTX NN Đồng Tâm	Xã Sập Vạt	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
4	HTX NN Xuân Tiến	Xã Sập Vạt	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
5	HTX NN tổng hợp Kim Tiến	Xã Chiềng Sáng	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	250	100	2019
6	HTX DVNN Toàn Phát	xã Phiêng Khoài	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
7	HTX NN Tiên Đạt	Xã Lũng Phiêng	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	250	100	2020
XI	Huyện Mộc Châu				7.450	4.650	
1	HTX rau an toàn AN Tâm Mộc Châu	Bản An Thái, xã Mường Sang	Trồng rau, củ an toàn	Tưới phun mưa có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động	250	150	2019
2	HTX Chanh leo Mộc Châu	Tiểu khu 84/85, TT Nông trường Mộc Châu	Trồng cây chanh leo	Bảo quản và chế biến nông sản; bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản quả tươi, dịch quả chanh leo tươi	500	300	2020
3	HTX NN Hoàng Hải Tân Lập	Tiểu khu 34, xã Tân Lập	Trồng rau, củ an toàn	Tưới phun mưa có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động, nhà kính nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động	1100	700	2019
4	HTX Nông sản Mộc Châu	Bản Ảnh 1, xã Đồng Sang	Trồng cây ăn quả	Sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản, tưới phun mưa có điều khiển tự động bán tự động	1500	1000	2020
5	HTX cây ăn quả Mường Sang	Bản Nà Bó 1, xã Mường Sang	Trồng cây ăn quả	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	100	50	2019
6	HTX NN An Phú	Bản Sò Luôn, xã Mường Sang	Trồng cây ăn quả	Tưới phun mưa có điều khiển tự động bán tự động	800	500	2019
7	HTX Hoa quả Thành Đạt	Bản Long phá, xã Chiềng Hắc	Trồng cây ăn quả	Sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản	1000	600	2020

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
8	HTX NN hữu cơ và kết nối cung cầu Mộc Châu	Tiểu khu Chiềng Di, TT Nông trường Mộc Châu	Trồng rau, củ an toàn	Nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động bán tự động	1000	600	2019
9	HTX NN Dũng Tiến	Bản 83, xã Phiêng Luông	Trồng rau, củ an toàn	Nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động bán tự động	600	400	2019
10	HTX Rau an toàn Tự Nhiên	Bản Tự Nhiên, xã Đông Sang	Trồng rau, củ an toàn	Tưới phun mưa có điều khiển tự động bán tự động	500	300	2020
11	HTX NN Tiên Phong	Tiểu khu 3, xã Nà Mường	Trồng cây ăn quả	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	100	50	2019
XII	Huyện Mai Sơn				5.500	2.200	
1	HTX Tân Tiến	Xã Mường Bon	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	250	100	2019
2	HTX rau hoa Công nghệ cao	Xã Mường Bon	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	250	100	2019
3	HTX 8X	TK Thống Nhất, xã Cò Nòi	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	250	100	2019
4	HTX Anh Trang	K1 TT Hát Lót	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	750	300	2019
5	HTX Ngọc Lan	Bản Nong Xóm xã Hát Lót	Trồng cây ăn quả	Hệ thống thông minh quản lý truy suất nguồn gốc sản phẩm, tưới tự động	750	300	2019
6	HTX Ngọc Hoàng	TK7- xã Nà Bó	Trồng cây ăn quả	Hệ thống thông minh quản lý truy suất nguồn gốc sản phẩm, tưới tự động	750	300	2019
7	HTX Thanh Sơn	TH 32- xã Cò Nòi	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	1.000	400	2019
8	HTX Nhân Chín Muộn	TH Nà Sản - Chiềng Mung	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	750	300	2019
9	HTX Thương Bình 27-7	TH Nà Sản - Chiềng Mung	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	250	100	2019
10	HTX Phát Đạt	Xã Cò Nòi	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	250	100	2020
11	HTX Bảo Khánh	TT Hát Lót	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	250	100	2020

Phụ biểu 02

Biểu tổng hợp nhu cầu vốn cho HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch: 09 /KH-UBND, ngày 04 /01/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
TỔNG SỐ					86.360	48.742	
I	Huyện Mường La				16.500	11.000	
1	HTX Đoàn Kết	xã Mường Bú	Trồng cây ăn quả	Công nghệ tưới nhỏ giọt	1.500	1.000	2020
2	HTX Hưng Thịnh	xã Mường Bú	Trồng cây ăn quả	Công nghệ tưới nhỏ giọt	1.500	1.000	2020
3	HTX Bình Minh	xã Chiềng Lao	Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng	1.500	1.000	2020
4	HTX Nông lâm thủy sản Chiềng Lao	xã Chiềng Lao	Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng	1.500	1.000	2020
5	HTX Thành Công	xã Ngọc Chiến	Trồng rau, hoa	Tưới tiết kiệm nước, kết hợp với bón phân hòa an	1.500	1.000	2020
6	HTX Xuân Lâm	Thị trấn Ít Ong	Trồng cây ăn quả	Công nghệ tưới nhỏ giọt	1.500	1.000	2020
7	HTX Bảo Mùa	xã Pi Toong	Trồng cây ăn quả	Tưới tiết kiệm nước, kết hợp với bón phân hòa an	1.500	1.000	2020
8	HTX sản xuất, chiết xuất tinh dầu dược liệu và dịch vụ nông lâm nghiệp	xã Pi Toong	Dược liệu	Hệ thống tưới tiết kiệm nước, kết hợp với bón phân hòa an	1.500	1.000	2020
9	HTX Đào Ngọc	xã Mường Bú	Cây ăn quả	Tưới tiết kiệm nước, kết hợp với bón phân hòa an	1.500	1.000	2020
10	HTX thủy sản Nậm Giôn	xã Nậm Giôn	Thủy sản	Nuôi cá lồng	1.500	1.000	2020
11	HTX Ngọc Linh	xã Pi Toong	Dược liệu	Tưới tiết kiệm nước, kết hợp với bón phân hòa an	1.500	1.000	2020
II	Huyện Thuận Châu				4.880	3.994	
1	HTX Chanh leo Thuận Châu	xã Phông Lái	Trồng cây ăn quả	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2019
2	HTX sản xuất và kinh doanh Nguyên Dương	Bản Nà Cài, xã Chiềng Ly	Trồng trọt	Công nghệ tưới nhỏ giọt, công nghệ sử dụng các chế phẩm nano cho cây trồng	1.450	1.160	2019
3	HTX Nậm Búa	Bản Nậm Búa, xã Long Hẹ	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP, tưới nhỏ giọt, sử dụng các chế phẩm nano cho cây trồng	2.022	1.628	2019
4	HTX Bình Thuận	xã Phông Lái	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2019
5	HTX Liệp Tè	Bản Ban Xa, xã Liệp Tè	Nuôi trồng thủy sản	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2020
6	HTX Huổi Pán	xã Mường Khiêng	Nuôi trồng thủy sản	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2020
7	HTX Du lịch Pha Đin	xã Phông Lái	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2019

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
8	HTX Pha Lao	Bản Pha Lao, xã Phông Lái	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP, tưới nhỏ giọt, sử dụng các chế phẩm nano cho cây trồng, Sấy long nhãn bằng lò hơi sạch	840	682	2019
9	HTX Chiềng La	Bản Nưa, xã Chiềng La	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP, tưới nhỏ giọt, sử dụng các chế phẩm nano cho cây trồng	268	224	2019
10	HTX Nam Tiến	Bản Nam Tiến, xã Bon Phặng	Trồng trọt	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	50	50	2020
III	Huyện Bắc Yên				10.280	7.568	
1	Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Bắc Yên	Bản Cao Đa I, xã Phiêng Ban	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	800	480	2019
2	Hợp tác xã sản xuất rau củ quả Phiêng Ban	Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban	rau, củ, quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
3	Hợp tác xã Sơn Tra Nậm Lộng Hang Chủ	Bản Nậm Lộng, xã Hang Chủ	Cây ăn quả	Kho lạnh bảo quản nông sản	3.000	2.400	2020
4	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Bảo Lâm	Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban	Cây ăn quả	Kho lạnh bảo quản nông sản, hệ thống tưới tự động	4.000	3.200	2020
5	HTX Xây dựng - Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Chấn Yên	Bản Pe, xã Song Pe	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
6	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Linh Chi	Bản Nhạn Cuông, xã Tạ Khoa	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
7	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Anh Tú	Bản Pót, xã Mường Khoa	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
8	HTX xây dựng và dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Chiềng Sại	B. Nà Dòn, xã Chiềng Sại	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	400	240	2019
9	HTX Nông nghiệp Pa Nó	B. Pa Nó, xã Mường Khoa	Cây ăn quả	Hệ thống tưới bán tự động	480	288	2019
IV	Huyện Vân Hồ				6.100	4.270	
1	HTX rau an toàn Vân Hồ	Bản Hang Trùng, xã Vân Hồ	Rau các loại	Nhà lưới + Hệ thống tưới phun	1.500	1.050	2020
2	HTX Gia Thịnh	Bản Chiềng Đì, xã Vân Hồ	Hoa cây cảnh	Nhà lưới + Hệ thống tưới phun	1.500	1.050	2020
3	HTX sản xuất, chế biến mận, dược liệu Thổng Cuông	Bản Thổng Cuông, xã Vân Hồ	Mận, Rau, dược liệu	Hệ thống tưới nhỏ giọt, tưới phun	1.500	1.050	2020

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
4	HTX nông nghiệp dịch vụ Suối Bàng	Bản Âm, xã Suối Bàng	Nhãn, Cam Vinh, Bưởi	Hệ thống tưới nhỏ giọt	800	560	2020
5	HTX Nông nghiệp Tiến Thành	Bản Suối Quanh, xã Chiềng Xuân	Nhãn, Xoài Đải Loạn, Cam Vinh, Bưởi	Hệ thống tưới nhỏ giọt	800	560	2020
V	Thành phố Sơn La				6.080	2.020	
1	Hợp tác xã cà phê Bích Thao Sơn La	Bản Hoàng Văn Thụ, xã Hua La	Trồng, sơ chế, chế biến cà phê.	Máy giã xay (Hót E) 60Kg Dây truyền động bao bì cà phê	400 180	120 50	2019 2019
2	Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Chiềng Sinh	Tổ 5, phường Chiềng Sinh	Nông nghiệp (Trồng cây ăn quả, rau củ ...)	Tưới âm, tưới phun tự động	1.500	500	2019
3	Hợp tác xã Nông nghiệp xanh 26/3	Tổ 8, phường Chiềng Sinh	Trồng rau hữu cơ	Nhà màng, tưới tự động	3.000	1.000	2020
4	Hợp tác xã Mạnh Nguyên	B. Muồng, xã Chiềng Ngần	Trồng cây ăn quả (Chanh leo, Nhãn, Xoài)	Tưới âm, tưới phun tự động	1.000	350	2020
VI	Huyện Quỳnh Nhai				15.900	5.100	
1	HTX Dịch vụ và Thương mại Thương Tuyên	Bản Pá Uôn, xã Mường Giàng	Trồng CAQ đất dốc Nuôi trồng thủy sản	Tưới tiết kiệm Nuôi cá lồng theo quy trình VietGap	700 1.500	400 700	2020 2020
2	HTX Vận Tải Hợp Lực	Cầu Pá Uôn, xã Chiềng Ôn	Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng theo quy trình VietGap	3.000	1.000	2020
3	HTX Thủy sản Chiềng Bằng	B. Co Trạm, xã Chiềng Bằng	Nuôi trồng thủy sản	Nuôi cá lồng theo quy trình VietGap	10.700	3.000	2020
VII	Huyện Phù Yên				2.500	1.500	
1	Hợp tác xã Mường Hoa	Khối 12, Thị trấn Phù Yên	Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản nông sản	Nhà kính, màng lưới, nhà màng, ứng dụng kỹ thuật không dùng đất thủy canh khí thể, màng dinh dưỡng	2.500	1.500	2019
VIII	Sông Mã				8.920	5.440	
1	HTX DVNN An Thịnh	Bản Mế, xã Nà Nghị	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch	750	520	2020
2	HTX DVNN Đoàn Kết	Bản Hải Sơn, xã Chiềng Khoang	Trồng cây ăn quả, chăn nuôi	Sấy long nhãn bằng công nghệ lò hơi sạch, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn	600	400	2019
3	HTX DVNN Toàn Thắng	Bản Tây Hồ, xã Nà Nghị	Trồng cây ăn quả, chăn nuôi	Tưới nhỏ giọt, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn	700	460	2019
4	HTX DVNN Hoàng Tuấn	Bản Hải Sơn, xã Chiềng Khoang	Trồng cây ăn quả, CB nông sản sau thu hoạch	Công nghệ nano và sinh học trong chăm sóc, bảo vệ thực vật, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch,	1.450	550	2019
5	HTX Phúc Vinh	B. Cảnh Kiến, xã Nà Nghị	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt, công nghệ bảo quản lạnh	350	300	2019

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chi	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
6	HTX Duy Tuấn	Bản Hưng Mai, xã Nà Nghịu	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	200	150	2019
7	HTX DVNN Bảo Minh	Bản C5, xã Chiềng Khoong	Trồng cây ăn quả	Công nghệ bảo quản lạnh	600	300	2019
8	HTX DVNN Hưng Lộc	B. Tân Lập, xã Chiềng Khương	Trồng cây ăn quả	sấy long nhãn bằng công nghệ lò hơi sạch	400	280	2019
9	HTX hoa quả Tiên Cang	Bản Tiên Cang, xã Chiềng Cang	Trồng cây ăn quả	sấy long nhãn bằng công nghệ lò hơi sạch	400	280	2019
10	HTX Cây ăn quả Vườn Đồi	Bản Nà Lốc, xã Chiềng Sơ	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	320	200	2019
11	HTX DVNN Sơn Tùng	Bản Cò Tre, xã Huổi Một	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	500	300	2019
12	HTX CAQ Diên Việt Cỏ Tre	Bản Cỏ Tre, xã Chiềng Cang	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	150	100	2019
13	HTX DVNN Tâm Dũng	xã Chiềng Khoong	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt	150	100	2019
14	HTX DVNN Hoa Mười	Bản Huổi Bó, xã Chiềng Khoong	Trồng cây ăn quả	Hệ thống tưới nhỏ giọt, sấy long nhãn bằng lò hơi sạch, bảo quản lạnh	2.350	1.500	2020
IX	Huyện Sốp Cộp				1.100	500	
1	HTX Nông nghiệp Nam Phương	Bản Là Mường, xã Sốp Cộp	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	1.100	500	2020
X	Huyện Yên Châu				1.150	500	
1	HTX NN Hoa Mơ	Xã Yên Sơn	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
2	HTX DVNN Quyết Thắng	Xã Yên Sơn	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	250	100	2019
3	HTX NN Đồng Tâm	Xã Sập Vạt	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
4	HTX NN Xuân Tiến	Xã Sập Vạt	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
5	HTX NN tổng hợp Kim Tiến	Xã Chiềng Sàng	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	250	100	2019
6	HTX DVNN Toàn Phát	xã Phiêng Khoái	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	100	50	2019
7	HTX NN Tiến Đạt	Xã Lóng Phiêng	Trồng cây ăn quả	Tưới nhỏ giọt	250	100	2020
XI	Huyện Mộc Châu				7.450	4.650	
1	HTX rau an toàn AN Tâm Mộc Châu	Bản An Thái, xã Mường Sang	Trồng rau, củ an toàn	Tưới phun mưa có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động	250	150	2019
2	HTX Chanh leo Mộc Châu	Tiểu khu 84/85, TT Nông trường Mộc Châu	Trồng cây chanh leo	Bảo quản và chế biến nông sản; bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản quả tươi, dịch quả chanh leo tươi	500	300	2020
3	HTX NN Hoàng Hải Tân Lập	Tiểu khu 34, xã Tân Lập	Trồng rau, củ an toàn	Tưới phun mưa có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động, nhà kính nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động	1100	700	2019
4	HTX Nông sản Mộc Châu	Bản Ánh 1, xã Đồng Sang	Trồng cây ăn quả	Sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản, tưới phun mưa có điều khiển tự động bán tự động	1500	1000	2020
5	Bản Nà Bó 1, xã Mường Sang	Trồng cây ăn quả	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	100	50	2019	
6	HTX NN An Phú	Bản Sò Lườn, xã Mường Sang	Trồng cây ăn quả	Tưới phun mưa có điều khiển tự động bán tự động	800	500	2019

STT	Tên Hợp tác xã nông nghiệp	Địa Chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Công nghệ dự kiến áp dụng	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Vốn đề nghị nhà nước hỗ trợ (tr đồng)	Năm hoàn thành
7	HTX Hoa quả Thành Đạt	Bản Long phú, xã Chiềng Hặc	Trồng cây ăn quả	Sấy lạnh, sấy nhanh trong bao quản nông sản	1000	600	2020
8	HTX NN hữu cơ và kết nối cung cầu Mộc Châu	Tiểu khu Chiềng Đi, TT Nông trường Mộc Châu	Trồng rau, củ an toàn	Nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động bán tự động	1000	600	2019
9	HTX NN Đưng Tiến	Bản 83, xã Phiêng Luông	Trồng rau, củ an toàn	Nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động bán tự động	600	400	2019
10	HTX Rau an toàn Tự Nhiên	Bản Tự Nhiên, xã Đông Sang	Trồng rau, củ an toàn	Tưới phun mưa có điều khiển tự động bán tự động	500	300	2020
11	HTX NN Tiên Phong	Tiểu khu 3, xã Nà Mường	Trồng cây ăn quả	Sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP	100	50	2019
XII	Huyện Mai Sơn				5.500	2.200	
1	HTX Tân Tiến	Xã Mường Bon	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	250	100	2019
2	HTX rau hoa Công nghệ cao	Xã Mường Bon	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	250	100	2019
3	HTX 8X	TK Thống Nhất, xã Cò Nòi	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	250	100	2019
4	HTX Anh Trang	K1 TT Hát Lót	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép chọn giống cây ăn quả	750	300	2019
5	HTX Ngọc Lan	Bản Nong Xôm xã Hát Lót	Trồng cây ăn quả	Hệ thống thông minh quản lý truy suất nguồn gốc sản phẩm, tưới tự động	750	300	2019
6	HTX Ngọc Hoàng	TK7- xã Nà Bó	Trồng cây ăn quả	Hệ thống thông minh quản lý truy suất nguồn gốc sản phẩm, tưới tự động	750	300	2019
7	HTX Thanh Sơn	TH 32- xã Cò Nòi	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	1.000	400	2019
8	HTX Nhân Chín Muộn	TH Nà Sản - Chiềng Mung	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	750	300	2019
9	HTX Thương Bình 27-7	TH Nà Sản - Chiềng Mung	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	250	100	2019
10	HTX Phát Đạt	Xã Cò Nòi	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	250	100	2020
11	HTX Bảo Khánh	TT Hát Lót	Trồng cây ăn quả	Tưới tự động, chiết ghép tạo giống cây ăn quả	250	100	2020